

Bản án số: 146/2020/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án A- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (*Tên gọi khác: Không*) sinh ngày 06/8/1997, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn X, xã V, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (Đã chết), con bà Hồ Thị L, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 13/6/2020, bị cáo bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2020 đến nay- Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trương Công N, sinh năm 1977 – Vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/7/2020, Nguyễn Ngọc T nhận được điện thoại của một người đàn ông tên H, trú tại phường X, thị xã H rủ góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng; T đồng ý. H hẹn T đến ngã tư bãi biển xã B. Hai bên gặp nhau, H dẫn T vào phòng nghỉ số 06 của nhà nghỉ N, thuộc xóm V, xã B, huyện Q và đưa cho H 200.000 đồng để mua ma túy. H cầm tiền đi ra ngoài khoảng 02 phút đến 03 phút sau về phòng, lấy ra một gói nilong màu trắng chứa ma túy rồi chia thành một gói nhỏ màu vàng đưa cho T. T cầm gói ma túy ra về, đi cách nhà nghỉ khoảng 100m thì bị Tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Xác định chất bột màu trắng (Nghỉ là ma túy Hêrôin), có khối lượng là 0,280g (Không phải hai trăm tám mươi gam).

Tại bản Kết luận giám định số 1046/KL-PC09 (MT) ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc T gửi tới giám định là ma túy (Hêrôin), có khối lượng là 0,280g (không phải hai trăm tám mươi gam)”.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu đen, imei: 356290081063999, có gắn thẻ sim số thuê bao 0972647286, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc T.

- 01 gói nhỏ nilong màu vàng có chứa 0,280g ma túy (Hêrôin).

Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu đen, imei: 356290081063999, gắn thẻ sim số thuê bao 0972647286, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện bị cáo liên lạc mua ma túy và 01 phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa 0,150g (Không phải một trăm năm mươi gam) Hêrôin cùng vỏ giấy màu vàng và vỏ phong bì thư niêm phong đã xé; đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q chờ xử lý.

Tại Cơ quan Điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 148/CT-VKS-QL ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố Nguyễn Ngọc T, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 13- 15 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện dán kín, có chứa 0,150 gam ma túy (Hêrôin) và tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu masstel màu đen, imei: 356290081063999, gắn thẻ sim số thuê bao 0972647286, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng gọi mua ma túy.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Q lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 14/7/2020, phù hợp kết luận giám định số 1046/KL-PC09 (MT) ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc T gửi tới giám định là ma túy (Hêrôin), có khối lượng là 0,280g (không phẩy hai trăm tám mươi gam)”. Sự phù hợp của các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã tàng trữ trái phép 0,280g (không phẩy hai trăm tám mươi gam) ma túy Hêrôin, để sử dụng. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, đã được Nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy mà tàng trữ để sử dụng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ma túy là một trong nhiều nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt tiền bổ sung.

[5] Theo lời khai của bị cáo T thì số ma túy trên do bị cáo góp 200.000 đồng với người đàn ông tên H, trú tại, Phường X, thị xã H và nhờ người này mua hộ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q sẽ tiến hành điều tra, xác minh và xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện dán kín, có chứa 0,150 gam ma túy (Hêrôin) và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu masstel màu đen, imei: 356290081063999, gắn thẻ sim số thuê bao 0972647286, của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện, có chứa 0,150 gam ma túy (Hêrôin);

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu masstel màu đen, imei: 356290081063999, gắn thẻ sim số thuê bao 0972647286 của bị cáo (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 21/8/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Lưu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Q;
- CQĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THAHS huyện Q;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã V, TX. H (Đề biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

Hồ Đạt Nghiệm

